

ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì II)

(2 tiết^(*))

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Nắm được một cách hệ thống các kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai.

– Biết vận dụng kiến thức về lí luận văn học vào việc phân tích các truyện ngắn theo đặc trưng thể loại, phân biệt phong cách nghệ thuật của một số tác phẩm, tiếp nhận các giá trị văn học, phân tích quy luật các quá trình văn học được học trong SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Văn học Việt Nam

Nội dung chương trình Học kì II phần văn học Việt Nam gồm một số tác phẩm văn xuôi tiêu biểu của văn học giai đoạn trước 1975 và từ 1975 đến hết thế kỉ XX (giai đoạn văn học đổi mới). Thể loại chủ yếu của các tác phẩm này là truyện ngắn hiện đại. Ngoài ra có một đoạn trích tiểu thuyết (*Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng). Vì thế, có hai điểm cần lưu ý như sau.

a) Về văn học thời kì đổi mới

Sau năm 1975, dân tộc ta giành lại được chủ quyền trên toàn bộ lãnh thổ và đất nước trở lại cuộc sống hoà bình. Hoàn cảnh lịch sử thay đổi, tất nhiên văn học (cũng như mọi mặt của đời sống xã hội) cũng thay đổi. Công cuộc đổi mới văn học thật sự bắt đầu từ năm 1986 (Đại hội Đảng lần thứ VI).

Sự đổi mới văn học được quyết định trước hết bởi sự thay đổi trong ý thức của nhà văn. Công cuộc đổi mới văn học ngày càng sâu sắc và toàn diện từ đề tài (quan tâm đến đề tài thế sự, số phận cá nhân, giá trị nhân bản) đến thi pháp,

(*) Bài này dạy ở 2 tuần (tuần 34 và tuần 35).

phong cách, trên cơ sở sự đổi mới của người viết trong quan niệm về hiện thực và con người (hiện thực không đơn giản, một chiều mà phức tạp, thậm chí chứa đựng những nghịch lí ; không chỉ có con người trong quan hệ chính trị với cộng đồng, mà còn có con người trong quan hệ cá nhân, gia đình, con người văn hoá,...), quan niệm về nhà văn và độc giả (quan niệm đối thoại bình đẳng), trong sự tiếp nhận ngày càng rộng rãi văn học nước ngoài (không chỉ giới hạn trong quan hệ với văn học các nước xã hội chủ nghĩa). Tinh thần đổi mới thực chất là tinh thần dân chủ trong quan niệm về sáng tác và tiếp nhận văn học. Công cuộc đổi mới ngày càng đạt được thành tựu trên nhiều thể loại, nhưng nổi trội hơn cả là về văn xuôi (truyện ngắn, tiểu thuyết, kí).

Trong quá trình đổi mới văn học, các cây bút ngày càng thức tỉnh sâu sắc về ý thức cá nhân, mỗi nhà văn đều muốn có những tìm tòi riêng về tư tưởng, bút pháp, phong cách.

b) Đặc trưng về mặt thể loại của truyện ngắn hiện đại

Nghệ thuật truyện ngắn có những khâu cơ bản sau đây :

– Sáng tạo tình huống truyện. Mỗi truyện ngắn thường xoay quanh một tình huống.

– Khắc hoạ tính cách, diễn tả tâm lí nhân vật.

– Nghệ thuật trần thuật.

– Chi tiết chọn lọc, ngôn ngữ tinh luyện.

Có truyện hay ở mọi khâu. Có truyện chỉ trội ở khâu này, khâu khác. Mỗi khâu có cái hay riêng, đáp ứng những yêu cầu nghệ thuật riêng : tình huống thì phải độc đáo, làm nổi bật chủ đề và tính cách các vai truyện ; tính cách nhân vật thì phải đậm nét, có cá tính ; tâm lí phải diễn biến phù hợp với tính cách, cá tính, lứa tuổi và giới tính của nhân vật ; trần thuật phải hấp dẫn, lôi cuốn, không đơn điệu, tẻ nhạt ; mọi chi tiết đều có ý nghĩa, không có chi tiết thừa ; ngôn ngữ phải chính xác, tinh tế, có sức diễn tả và biểu hiện mạnh mẽ,...

Truyện ngắn hiện đại thường chú ý đến diễn biến nội tâm nhân vật hơn là sự kiện bên ngoài, tạo ra những tác phẩm gọi theo ước lệ là "phi cốt truyện" ; thường thay đổi điểm nhìn trần thuật, chú trọng độc thoại nội tâm, tạo nhiều giọng điệu, mở rộng sự xâm nhập của nhiều thể loại văn học và các loại hình nghệ thuật khác.

Văn học nước ngoài

a) Hai tác phẩm *Số phận con người* (Sô-lô-khốp) và *Thuốc* (Lỗ Tấn) chủ yếu khác nhau về nghệ thuật trần thuật. *Số phận con người* thiên về cảm hứng trữ tình, nghĩa là tác giả thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của mình trong việc sáng tạo tình huống truyện, miêu tả nhân vật, chọn lựa chi tiết có tính gợi cảm về nỗi đau của những nạn nhân chiến tranh và tình thương của những con người cùng cảnh ngộ. Ở tác phẩm *Thuốc*, tác giả cố tình nén chặt tình cảm, trần thuật một cách khách quan lạnh lùng, cốt làm nổi bật hiện thực xã hội ngột ngạt, đen tối, tàn nhẫn với những người dân Trung Quốc đứng đưng, vô cảm một cách ngu muội, vừa đáng giận, vừa đáng thương vì thối đấm đầu óc nô lệ. Điều này thể hiện đặc biệt ở sự sáng tạo tình huống truyện, ở những đoạn đối thoại của các nhân vật và ở những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng.

b) Về việc vận dụng nguyên lí "tảng băng trôi" của Hê-minh-uê vào việc phân tích tác phẩm *Ông già và biển cả*, cần chú ý : sự vận dụng ở đây có hai khó khăn cần khắc phục : một là SGK không in toàn bộ tác phẩm mà chỉ cung cấp một đoạn trích ; hai là phải tìm được tư tưởng của tác phẩm, không phải trên phần nổi mà ở phần chìm của nó. Vậy khi vận dụng nguyên lí "tảng băng trôi" vào việc tìm hiểu tác phẩm, một mặt GV cần đọc kĩ phần *Tiểu dẫn* trong SGK và phân tóm tắt truyện trong SGK để biết được toàn bộ văn bản tác phẩm, đặc biệt là những chi tiết ở phần kết thúc của truyện. (Nếu tạo điều kiện cho HS đọc được toàn bộ văn bản thì càng tốt). Mặt khác, cần đặc biệt chú ý đến những lời độc thoại nội tâm của ông lão đánh cá, thể hiện tinh thần quyết không chịu bị đánh bại của ông lão và ý nghĩa biểu tượng của hình tượng nhân vật này trong cuộc vật lộn với con cá dữ.

Lí luận văn học

a) Để hiểu các giá trị văn học, về mặt lí thuyết, cần thấy các giá trị (giá trị thẩm mĩ, giá trị nghệ thuật, giá trị nhận thức, giá trị giáo dục) tuy không đồng nhất nhưng thống nhất, không tách rời nhau. Ngoài ra, nên so sánh một áng văn chương với một tác phẩm thuộc hình thái ý thức khác (như luận văn chính trị, khoa học hay một tác phẩm sử học, v.v.) để thấy chỗ khác của các giá trị văn học. Còn về mặt tiếp nhận các giá trị ấy trong thực tế, thì không gì hơn là lắng nghe chính lòng mình, theo dõi tâm trạng mình khi đọc văn bản tác phẩm văn học (chú ý : tác phẩm văn học phải có chất lượng nghệ thuật mới là tác phẩm

văn học đích thực. Trong lĩnh vực văn chương, không có giá trị nghệ thuật thì chỉ là con số không).

b) Tiếp nhận văn học là tiếp nhận các giá trị văn học. Cần chú ý : sự tiếp nhận văn học có tính chủ quan, nhưng không phải chủ quan tùy tiện, mà phải căn cứ vào văn bản tác phẩm như một chỉnh thể nghệ thuật, không được cắt xén, đẽo gọt tác phẩm cho phù hợp với nhận xét chủ quan của mình.

2. Về phương pháp

Phát huy tính tích cực của HS trong việc chuẩn bị ôn tập (GV cần kiểm tra nghiêm túc việc chuẩn bị của HS) và trao đổi ở lớp dưới sự hướng dẫn của GV. Hai phần văn học và lí luận văn học nên gắn với nhau khi GV hướng dẫn hoạt động thực hành của HS.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Giới thiệu nội dung ôn tập và yêu cầu ôn tập (phần văn học Việt Nam, văn học nước ngoài và lí luận văn học).

2. Phần nội dung chính

Văn học Việt Nam

Câu hỏi a : Yêu cầu HS đọc phần *Tri thức đọc - hiểu về Truyện ngắn hiện đại* (SGK Ngữ văn 11 Nâng cao, tập một) và về *Tình huống truyện* (SGK Ngữ văn 12 Nâng cao, tập một). GV tham khảo thêm điểm b, mục 1, phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

Câu hỏi b : Xem điểm a (về *Văn học thời kì đổi mới*), mục 1, phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

Văn học nước ngoài

Câu hỏi a : Xem điểm a (về *Văn học nước ngoài*), mục 1 (về nội dung), phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

Câu hỏi b : Xem điểm b (về *Văn học nước ngoài*), mục 1 (về nội dung), phần II – *Những điểm cần lưu ý*.

Lí luận văn học

Câu hỏi a : Yêu cầu HS ôn lại các kiến thức cơ bản trong bài lí luận văn học về *Phong cách văn học* (SGK Ngữ văn 12 Nâng cao, tập một) để vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm *Rừng xà nu*, *Một người Hà Nội*, *Chiếc thuyền ngoài xa* và rút ra những nhận xét cần thiết. Chú ý : *Rừng xà nu* ra đời trước năm 1975 ; *Một người Hà Nội* và *Chiếc thuyền ngoài xa* ra đời sau năm 1975, giai đoạn văn học đổi mới.

(Gợi ý : *Rừng xà nu* là cảm hứng sử thi ; *Chiếc thuyền ngoài xa* là cảm hứng hiện thực, một hiện thực khác nghiệt, đầy nghịch lí ; *Một người Hà Nội* là cảm hứng nghiên cứu, phát hiện và triết luận về tư tưởng, tâm lí của những con người bình thường trong cuộc sống đời thường và của ngày hôm nay (ở tác phẩm này, Nguyễn Khải chú ý đến con người văn hoá, con người tâm linh).

Câu hỏi b : Xem điểm a, b (về *Lí luận văn học*), mục 1 (về nội dung), phần II – *Những điểm cần lưu ý*. GV cần cho HS chọn lựa tác phẩm (trong SGK Ngữ văn 12 Nâng cao) một cách hoàn toàn tự do và yêu cầu phát biểu một cách chân thật.

3. Phần củng cố

GV dựa vào *Mục tiêu cần đạt* để củng cố bài học.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), *Phân tích, bình giảng tác phẩm văn học lớp 12*, NXB Giáo dục, 2008.